

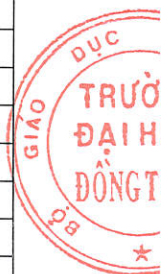
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

BIỂU MẪU 20

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học năm học 2021 - 2022

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	Tổng số	391	0	10	83	298	0	0	0	314	67	10
I	Giảng viên cơ hữu theo ngành	381	0	10	83	288	0	0	0	304	67	10
1	Khối ngành I	235	0	7	58	169	0	0	0	181	47	7
	Giáo dục Mầm non	40	0	1	9	30	0	0	0	30	9	1
	Giáo dục Tiểu học	41	0	1	8	32	0	0	0	31	9	1
	Giáo dục Chính trị	10	0	0	1	9	0	0	0	8	2	0
	Giáo dục Thể chất	15	0	0	3	12	0	0	0	13	2	0
	Sư phạm Toán học	13	0	1	5	6	0	0	0	7	5	1
	Sư phạm Hóa học	15	0	2	5	8	0	0	0	8	5	2
	Sư phạm Ngữ văn	10	0	0	4	6	0	0	0	8	2	0
	Sư phạm Lịch sử	10	0	0	4	6	0	0	0	9	1	0
	Sư phạm Âm nhạc	10	0	0	1	9	0	0	0	10	0	0
	Sư phạm Tiếng Anh	11	0	1	1	9	0	0	0	10	0	1
	Sư phạm Địa lý	10	0	0	3	7	0	0	0	8	2	0
	Sư phạm Tin học	10	0	0	2	8	0	0	0	9	1	0
	Sư phạm Mỹ thuật	10	0	0	1	9	0	0	0	9	1	0
	Sư phạm Vật lý	10	0	1	4	5	0	0	0	8	1	1
	Sư phạm Sinh học	10	0	0	5	5	0	0	0	5	5	0
	Sư phạm Công nghệ	10	0	0	2	8	0	0	0	8	2	0
2	Khối ngành II	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Khối ngành III	30	0	0	5	26	0	0	0	27	3	0



STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	Quản trị kinh doanh	10	0	0	1	9	0	0	0	9	1	0
	Tài chính - Ngân hàng	10	0	0	1	9	0	0	0	9	1	0
	Kế toán	10	0	0	3	8	0	0	0	9	1	0
4	Khối ngành IV	10	0	1	5	4	0	0	0	5	4	1
	Khoa học Môi trường	10	0	1	5	4	0	0	0	5	4	1
5	Khối ngành V	40	0	0	7	33	0	0	0	35	5	0
	Khoa học máy tính	10	0	0	2	8	0	0	0	9	1	0
	Khoa học Thư viện	10	0	0	1	9	0	0	0	10	0	0
	Nuôi trồng thủy sản	10	0	0	1	9	0	0	0	8	2	0
	Nông học	10	0	0	3	7	0	0	0	8	2	0
6	Khối ngành VI	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Khối ngành VII	66	0	2	8	56	0	0	0	56	8	2
	Du lịch (Việt Nam học)	10	0	0	2	8	0	0	0	9	1	0
	Quản lý đất đai	10	0	0	1	9	0	0	0	9	1	0
	Công tác xã hội	10	0	1	0	9	0	0	0	7	2	1
	Quản lý Văn hóa	10	0	1	1	8	0	0	0	8	1	1
	Ngôn ngữ Trung Quốc	10	0	0	1	9	0	0	0	8	2	0
	Ngôn ngữ Anh	16	0	0	3	13	0	0	0	15	1	0
II	Giảng viên cơ hữu môn chung	10	0	0	0	10	0	0	0	10	0	0

Đồng Tháp, ngày 06 tháng 9 năm 2021

Q. HIỆU TRƯỞNG



Lương Thanh Tân

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
1	Khối ngành I				
1	Huỳnh Mộng Tuyền	25.12.1973	Nữ	PGS.TS	Giáo dục mầm non
2	Đỗ Thị Hồng Hạnh	15.06.1967	Nữ	TS	Giáo dục mầm non
3	Nguyễn Trọng Hiếu	19.04.1989	Nam	TS	Giáo dục mầm non
4	Phan Trọng Nam	23.01.1980	Nam	TS	Giáo dục mầm non
5	Trương Tấn Đạt	17.09.1981	Nam	TS	Giáo dục mầm non
6	Hồ Văn Thống	02.10.1968	Nam	TS	Giáo dục mầm non
7	Nguyễn Thị Trúc Minh	02.03.1981	Nữ	TS	Giáo dục mầm non
8	Phạm Thị Kim Châu	03.08.1978	Nữ	TS	Giáo dục mầm non
9	Lê Thị Kim Anh	19.09.1984	Nữ	TS	Giáo dục mầm non
10	Huỳnh Kim Tường Vi	25.09.1983	Nữ	TS	Giáo dục mầm non
11	Trần Nguyễn Thị Như Mai	28.01.1986	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
12	Lê Thị Bích Vân	06.06.1986	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
13	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	19.01.1976	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
14	Lê Thị Lan	27.08.1987	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
15	Nguyễn Thị Hồng Khoa	06.06.1987	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
16	Lê Thị Mỹ Trà	04.05.1970	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
17	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	10.06.1978	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
18	Trần Hữu Điền	01.04.1988	Nam	ThS	Giáo dục mầm non
19	Huỳnh Thiện Tân	17.09.1983	Nam	ThS	Giáo dục mầm non
20	Lê Ánh Nguyệt	30.01.1983	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
21	Nguyễn Quốc Tuấn	16.03.1985	Nam	ThS	Giáo dục mầm non
22	Võ Thị Thanh Lan	26.04.1978	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
23	Phan Thị Hoàng Nguyên	18.11.1982	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
24	Nguyễn Thị Ngọc Thu	22.11.1982	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
25	Hồ Minh Quang	15.01.1988	Nam	ThS	Giáo dục mầm non
26	Huỳnh Tấn Thạch	19.11.1982	Nam	ThS	Giáo dục mầm non
27	Trần Văn Thọ	01.01.1963	Nam	ThS	Giáo dục mầm non
28	Lê Thị Thanh Sang	05.11.1975	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
29	Trần Văn Đồ	06.01.1987	Nam	ThS	Giáo dục mầm non
30	Nguyễn Duy Thanh	25.02.1988	Nam	ThS	Giáo dục mầm non
31	Trần Ngọc Minh Khoa	10.08.1987	Nam	ThS	Giáo dục mầm non
32	Hồ Thanh Tâm	12.12.1985	Nam	ThS	Giáo dục mầm non
33	Trần Thị Kim Ngọc	10.12.1983	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
34	Trần Thị Ngọc Anh	22.06.1971	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
35	Đặng Thanh Hải	14.10.1983	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
36	Nguyễn Văn Cảnh	09.10.1986	Nam	ThS	Giáo dục mầm non
37	Mai Thị Kim Thoa	10.10.1973	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
38	Lê Thị Ngọc Mai	19.02.1974	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
39	Lê Thị Thanh Hồng	12.12.1980	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
40	Huỳnh Thị Mỹ Hồng	30.11.1982	Nữ	ThS	Giáo dục mầm non
1	Phạm Minh Giản	16.04.1962	Nam	PGS.TS	Giáo dục Tiểu học
2	Lê Duy Cường	19.04.1983	Nam	TS	Giáo dục Tiểu học
3	Lê Thị Tuyết Trinh	12.12.1982	Nữ	TS	Giáo dục Tiểu học
4	Nguyễn Hoàng Anh	15.11.1982	Nam	TS	Giáo dục Tiểu học
5	Trần Đức Hùng	15.04.1979	Nam	TS	Giáo dục Tiểu học
6	Nguyễn Thị Kiều	24.09.1978	Nữ	TS	Giáo dục Tiểu học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
7	Dương Huy Cẩn	12.12.1958	Nam	TS	Giáo dục Tiểu học
8	Trần Đại Nghĩa	15.08.1979	Nam	TS	Giáo dục Tiểu học
9	Đỗ Văn Hùng	16.07.1960	Nam	TS	Giáo dục Tiểu học
10	Huỳnh Mỹ Linh	01.11.1984	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
11	Lê Thị Mai An	14.02.1983	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
12	Lê Anh Tuấn	18.12.1984	Nam	ThS	Giáo dục Tiểu học
13	Cao Dao Thép	16.09.1974	Nam	ThS	Giáo dục Tiểu học
14	Cao Thị Thanh Nghĩa	18.09.1979	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
15	Nguyễn Phúc Huy	27.06.1985	Nam	ThS	Giáo dục Tiểu học
16	Lê Thị Thanh	07.09.1983	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
17	Nguyễn Thanh Hà	15.02.1978	Nam	ThS	Giáo dục Tiểu học
18	Vũ Thị Hiền	12.07.1984	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
19	Võ Minh Tâm	01.01.1987	Nam	ThS	Giáo dục Tiểu học
20	Phạm Hiền Chương	15.07.1982	Nam	ThS	Giáo dục Tiểu học
21	Trần Mạnh Thúy Quỳnh	16.02.1977	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
22	Cái Thị Lê Nương	29.11.1977	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
23	Võ Thị Lại	03.06.1992	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
24	Nguyễn Thị Nhàn	03.01.1976	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
25	Hoàng Thị Quế	19.05.1988	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
26	Võ Thị Nhỏ	18.06.1985	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
27	Cao Thị Bích Liên	26.04.1984	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
28	Trần Thị Thùy Dung	08.01.1984	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
29	Phan Thị Hiệp	01.01.1982	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
30	Trần Thị Thanh Thư	03.07.1980	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
31	Kiều Thị Hoa Lê	16.08.1985	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
32	Phan Hồng Khanh	05.03.1989	Nam	ThS	Giáo dục Tiểu học
33	Nguyễn Thị Tuyết Minh	03.02.1979	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
34	Võ Thị Bích Ngoan	05.06.1987	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
35	Trần Thị Bích Phượng	01.01.1985	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
36	Phạm Thị Minh Hiếu	25.01.1982	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
37	Nguyễn Văn Xu	14.04.1984	Nam	ThS	Giáo dục Tiểu học
38	Trần Minh Sang	09.08.1974	Nam	ThS	Giáo dục Tiểu học
39	Võ Đức Thịnh	01.01.1987	Nam	ThS	Giáo dục Tiểu học
40	Nguyễn Thị Yến Phi	25.07.1987	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
41	Võ Thị Lệ Hằng	18.10.1986	Nữ	ThS	Giáo dục Tiểu học
1	Lương Thanh Tân	03.12.1963	Nam	TS	Giáo dục Chính trị
2	Nguyễn Hải Hà	04.05.1976	Nam	ThS	Giáo dục Chính trị
3	Phùng Ngọc Tiến	20.07.1982	Nam	ThS	Giáo dục Chính trị
4	Lê Anh Thi	25.11.1986	Nữ	ThS	Giáo dục Chính trị
5	Nguyễn Đình Cường	01.01.1985	Nam	ThS	Giáo dục Chính trị
6	Lê Thị Lệ Hoa	09.11.1981	Nữ	ThS	Giáo dục Chính trị
7	Nguyễn Thị Hồng Vân	22.07.1990	Nữ	ThS	Giáo dục Chính trị
8	Đoàn Duy Trúc Ngọc	19.01.1995	Nữ	ThS	Giáo dục Chính trị
9	Phạm Thị Tuyết Giang	03.01.1990	Nữ	ThS	Giáo dục Chính trị
10	Phan Anh	02.09.1987	Nam	ThS	Giáo dục Chính trị
1	Lê Thị Minh Đạo	06.01.1980	Nữ	TS	Giáo dục Thể chất
2	Phạm Việt Thanh	14.06.1983	Nam	TS	Giáo dục Thể chất
3	Trần Anh Hào	30.10.1978	Nam	TS	Giáo dục Thể chất

ĐƯỢC
TR
Đ
ĐC
B

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
4	Tiêu Thanh Sang	01.11.1969	Nam	ThS	Giáo dục Thể chất
5	Hồ Ngọc Lợi	26.05.1983	Nam	ThS	Giáo dục Thể chất
6	Đặng Trường Trung Tín	26.10.1982	Nam	ThS	Giáo dục Thể chất
7	Trần Minh Hùng	27.12.1980	Nam	ThS	Giáo dục Thể chất
8	La Văn Liêm	04.03.1976	Nam	ThS	Giáo dục Thể chất
9	Nguyễn Trung Nam	02.02.1976	Nam	ThS	Giáo dục Thể chất
10	Nguyễn Hoàng Lâm Em	13.04.1986	Nam	ThS	Giáo dục Thể chất
11	Huỳnh Nguyễn Kim Ngân	23.04.1986	Nữ	ThS	Giáo dục Thể chất
12	Đỗ Vĩnh Khiết	08.09.1977	Nam	ThS	Giáo dục Thể chất
13	Ngô Trần Thúc Bảo	04.07.1975	Nam	ThS	Giáo dục Thể chất
14	Nguyễn Thị Thùy Dương	11.05.1976	Nữ	ThS	Giáo dục Thể chất
15	Nguyễn Văn Hậu	01.04.1963	Nam	ThS	Giáo dục Thể chất
1	Nguyễn Dương Hoàng	24.08.1958	Nam	PGS.TS	Sư phạm Toán học
2	Trần Lê Nam	01.01.1983	Nam	TS	Sư phạm Toán học
3	Nguyễn Văn Dũng	15.05.1981	Nam	TS	Sư phạm Toán học
4	Lê Trung Hiếu	30.11.1985	Nam	TS	Sư phạm Toán học
5	Lê Xuân Trường	20.07.1958	Nam	TS	Sư phạm Toán học
6	Võ Xuân Mai	16.02.1986	Nữ	TS	Sư phạm Toán học
7	Ngô Tấn Phúc	18.10.1985	Nam	ThS	Sư phạm Toán học
8	Nguyễn Trung Hiếu	30.04.1983	Nam	ThS	Sư phạm Toán học
9	Huỳnh Ngọc Cẩm	01.01.1975	Nam	ThS	Sư phạm Toán học
10	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	20.05.1985	Nữ	ThS	Sư phạm Toán học
11	Nguyễn Thị Thanh Lý	24.09.1984	Nữ	ThS	Sư phạm Toán học
12	Trần Thụy Hoàng Yên	02.08.1984	Nữ	ThS	Sư phạm Toán học
1	Trần Quốc Trị	20.01.1961	Nam	PGS.TS	Sư phạm Hóa học
2	Trần Văn Tân	27.07.1982	Nam	PGS.TS	Sư phạm Hóa học
3	Bùi Văn Thắng	18.08.1981	Nam	TS	Sư phạm Hóa học
4	Đặng Kim Tại	16.03.1981	Nữ	TS	Sư phạm Hóa học
5	Bùi Thị Minh Nguyệt	22.10.1979	Nữ	TS	Sư phạm Hóa học
6	Lý Huy Hoàng	15.08.1985	Nam	TS	Sư phạm Hóa học
7	Lê Thị Thanh Xuân	01.07.1972	Nữ	TS	Sư phạm Hóa học
8	Phạm Minh Xuân	26.04.1988	Nữ	ThS	Sư phạm Hóa học
9	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	13.08.1987	Nữ	ThS	Sư phạm Hóa học
10	Đặng Thị Thu Liễu	20.05.1983	Nữ	ThS	Sư phạm Hóa học
11	Trần Thị Xuân Mai	12.01.1982	Nữ	ThS	Sư phạm Hóa học
12	Hoàng Thị Thuỳ Dương	15.06.1980	Nữ	ThS	Sư phạm Hóa học
13	Hồ Sỹ Linh	05.05.1981	Nam	ThS	Sư phạm Hóa học
14	Tô Kim Thi	20.04.1970	Nữ	ThS	Sư phạm Hóa học
15	Nguyễn Thị Ngọc Quý	04.10.1982	Nữ	ThS	Sư phạm Hóa học
1	Trần Thanh Vân	10.10.1980	Nữ	TS	Sư phạm Ngữ văn
2	Nguyễn Ngọc Phú	01.01.1984	Nam	TS	Sư phạm Ngữ văn
3	Nguyễn Thị Chính	17.03.1969	Nữ	TS	Sư phạm Ngữ văn
4	Đỗ Thị Hà Thơ	25.10.1983	Nữ	TS	Sư phạm Ngữ văn
5	Nguyễn Diệu Minh Chân Như	17.09.1984	Nam	ThS	Sư phạm Ngữ văn
6	Nguyễn Thị Bích Phượng	15.06.1986	Nữ	ThS	Sư phạm Ngữ văn
7	Nguyễn Phan Phương Uyên	18.01.1985	Nữ	ThS	Sư phạm Ngữ văn
8	Hồ Chí Linh	01.01.1982	Nam	ThS	Sư phạm Ngữ văn

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
9	Phạm Văn Tính	12.07.1995	Nam	ThS	Sư phạm Ngữ văn
10	Tổng Thế Thường	06.06.1980	Nam	ThS	Sư phạm Ngữ văn
1	Lê Đình Trọng	04.02.1976	Nam	TS	Sư phạm Lịch sử
2	Nguyễn Trọng Minh	01.01.1976	Nam	TS	Sư phạm Lịch sử
3	Trần Thị Nhung	10.08.1982	Nữ	TS	Sư phạm Lịch sử
4	Lê Thanh Dũng	15.04.1984	Nam	TS	Sư phạm Lịch sử
5	Trần Thị Giao Xuân	05.02.1981	Nữ	ThS	Sư phạm Lịch sử
6	Trương Công Vĩnh Khanh	10.10.1986	Nam	ThS	Sư phạm Lịch sử
7	Nguyễn Văn Triển	02.01.1965	Nam	ThS	Sư phạm Lịch sử
8	Nguyễn Thế Hồng	24.03.1986	Nam	ThS	Sư phạm Lịch sử
9	Đinh Hồng Khoa	24.10.1983	Nam	ThS	Sư phạm Lịch sử
10	Trần Thị Hiền	03.08.1976	Nữ	ThS	Sư phạm Lịch sử
1	Nguyễn Thị Song Thương	28.12.1980	Nữ	TS	Sư phạm Âm nhạc
2	Võ Ngọc Quyên	17.02.1976	Nữ	ThS	Sư phạm Âm nhạc
3	Nguyễn Huy Bình	10.10.1985	Nam	ThS	Sư phạm Âm nhạc
4	Nguyễn Thị Quỳnh Như	18.04.1989	Nữ	ThS	Sư phạm Âm nhạc
5	Nguyễn Bích Hằng	10.09.1985	Nữ	ThS	Sư phạm Âm nhạc
6	Lại Thị Thanh Thủy	17.10.1982	Nữ	ThS	Sư phạm Âm nhạc
7	Lê Thị Kim Chi	20.06.1981	Nữ	ThS	Sư phạm Âm nhạc
8	Võ Xuân Hùng	12.10.1979	Nam	ThS	Sư phạm Âm nhạc
9	Trần Nguyễn Thanh Thảo	14.01.1977	Nữ	ThS	Sư phạm Âm nhạc
10	Lê Thị Vân Kiều	06.01.1984	Nữ	ThS	Sư phạm Âm nhạc
1	Đỗ Minh Hùng	26.04.1966	Nam	PGS.TS	Sư phạm Tiếng Anh
2	Lê Thanh Nguyệt Anh	24.07.1977	Nữ	TS	Sư phạm Tiếng Anh
3	Phan Thùy Trang	09.09.1984	Nữ	ThS	Sư phạm Tiếng Anh
4	Trần Ngọc Ánh	17.09.1984	Nữ	ThS	Sư phạm Tiếng Anh
5	Ngô Phương Thủy	18.02.1980	Nữ	ThS	Sư phạm Tiếng Anh
6	Lê Huỳnh Thanh Huy	08.09.1978	Nam	ThS	Sư phạm Tiếng Anh
7	Bùi Thanh Tính	1995	Nam	ThS	Sư phạm Tiếng Anh
8	Nguyễn Ngọc Phương Vy	22.3.1994	Nữ	ThS	Sư phạm Tiếng Anh
9	Nguyễn Thị Thanh Thảo	16.06.1984	Nữ	ThS	Sư phạm Tiếng Anh
10	Nguyễn Thanh Huy	18.06.1989	Nam	ThS	Sư phạm Tiếng Anh
11	Võ Thị Kim Thảo	29.12.1969	Nữ	ThS	Sư phạm Tiếng Anh
1	Phùng Thái Dương	19.08.1983	Nam	TS	Sư phạm Địa lý
2	Nguyễn Thanh Tâm	20.06.1982	Nam	TS	Sư phạm Địa lý
3	Tôn Sơn	06.02.1985	Nam	TS	Sư phạm Địa lý
4	Huỳnh Thị Trúc Giang	02.12.1982	Nữ	ThS	Sư phạm Địa lý
5	Nguyễn Thị Thanh Vân	01.03.1981	Nữ	ThS	Sư phạm Địa lý
6	Lê Thanh Bình	20.12.1961	Nam	ThS	Sư phạm Địa lý
7	Nguyễn Thị Kim Lan	28.10.1976	Nữ	ThS	Sư phạm Địa lý
8	Nguyễn Hữu Gọn	01.01.1983	Nam	ThS	Sư phạm Địa lý
9	Nguyễn Quốc Thanh	20.10.1987	Nam	ThS	Sư phạm Địa lý
10	Phan Văn Tuấn	30.10.1987	Nam	ThS	Sư phạm Địa lý
1	Võ Công Chương	19.12.1981	Nam	TS	Sư phạm Tin học
2	Nguyễn Văn Lót	07.03.1981	Nam	TS	Sư phạm Tin học
3	Nguyễn Hữu Duyệt	01.09.1964	Nam	ThS	Sư phạm Tin học
4	Võ Duy Thanh	16.07.1985	Nam	ThS	Sư phạm Tin học
5	Nguyễn Thị Ngọc Chi	21.06.1986	Nữ	ThS	Sư phạm Tin học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
6	Huỳnh Khải Vinh	02.06.1983	Nam	ThS	Sư phạm Tin học
7	Lê Phước Vinh	18.05.1986	Nam	ThS	Sư phạm Tin học
8	Lê Quang Minh	18.05.1983	Nam	ThS	Sư phạm Tin học
9	Trần Tuấn Anh	17.01.1985	Nam	ThS	Sư phạm Tin học
10	Huỳnh Sơn Lâm	19.07.1988	Nam	ThS	Sư phạm Tin học
1	Trần Hoàng Anh	20.02.1980	Nam	TS	Sư phạm Mỹ thuật
2	Lê Minh Quang	28.03.1979	Nam	ThS	Sư phạm Mỹ thuật
3	Hồ Hải Thanh	16.03.1981	Nam	ThS	Sư phạm Mỹ thuật
4	Nguyễn Đắc Nguyên	02.01.1971	Nam	ThS	Sư phạm Mỹ thuật
5	Phạm Thị Thu Hằng	04.02.1980	Nữ	ThS	Sư phạm Mỹ thuật
6	Châu Hoàng Trọng	12.10.1987	Nam	ThS	Sư phạm Mỹ thuật
7	Nguyễn Hoàng Doanh	25.08.1985	Nam	ThS	Sư phạm Mỹ thuật
8	Lê Mạnh Hà	07.10.1980	Nam	ThS	Sư phạm Mỹ thuật
9	Nguyễn Thị Bích Thuận	21.08.1984	Nữ	ThS	Sư phạm Mỹ thuật
10	Lượng Minh Trí	10.02.1979	Nam	ThS	Sư phạm Mỹ thuật
1	Huỳnh Vĩnh Phúc	27.10.1980	Nam	PGS.TS	Sư phạm Vật lý
2	Lê Thị Ngọc Tú	08.07.1983	Nữ	TS	Sư phạm Vật lý
3	Quách Khả Quang	01.01.1979	Nam	TS	Sư phạm Vật lý
4	Hà Thanh Tùng	10.07.1979	Nam	TS	Sư phạm Vật lý
5	Phạm Tuấn Vinh	20.12.1984	Nam	TS	Sư phạm Vật lý
6	Trần Thụy Như Phượng	10.06.1983	Nữ	ThS	Sư phạm Vật lý
7	Phạm Thiết Trường	10.10.1982	Nữ	ThS	Sư phạm Vật lý
8	Hà Thái Thủy Lê	01.01.1982	Nữ	ThS	Sư phạm Vật lý
9	Nguyễn Thanh Nguyên	03.08.1982	Nữ	ThS	Sư phạm Vật lý
10	Phạm Thị Mỹ Hạnh	22.06.1981	Nữ	ThS	Sư phạm Vật lý
1	Nguyễn Kim Búp	01.08.1980	Nữ	TS	Sư phạm Sinh học
2	Lê Thị Thanh	07.10.1983	Nữ	TS	Sư phạm Sinh học
3	Trần Đức Tường	28.08.1971	Nam	TS	Sư phạm Sinh học
4	Nguyễn Thị Oanh	01.01.1982	Nữ	TS	Sư phạm Sinh học
5	Đỗ Thị Như Uyên	16.07.1982	Nữ	TS	Sư phạm Sinh học
6	Lê Thị Thu Hường	14.10.1981	Nữ	ThS	Sư phạm Sinh học
7	Phạm Thị Thanh Mai	02.01.1981	Nữ	ThS	Sư phạm Sinh học
8	Nguyễn Thị Tình	13.01.1979	Nữ	ThS	Sư phạm Sinh học
9	Nguyễn Thị Bé Nhanh	01.09.1982	Nữ	ThS	Sư phạm Sinh học
10	Lê Uyên Thanh	08.09.1983	Nữ	ThS	Sư phạm Sinh học
1	Nguyễn Tuấn Khanh	12.06.1982	Nam	TS	Sư phạm Công nghệ
2	Nguyễn Quốc Vũ	19.11.1978	Nam	TS	Sư phạm Công nghệ
3	Võ Thành Vĩnh	14.06.1983	Nam	ThS	Sư phạm Công nghệ
4	Nguyễn Đức Thông	26.05.1986	Nam	ThS	Sư phạm Công nghệ
5	Nguyễn Minh Phương	10.05.1967	Nam	ThS	Sư phạm Công nghệ
6	Vũ Trọng Tài	10.10.1965	Nam	ThS	Sư phạm Công nghệ
7	Trần Lê Chân	01.01.1983	Nam	ThS	Sư phạm Công nghệ
8	Nguyễn Quốc Thái	24.11.1983	Nam	ThS	Sư phạm Công nghệ
9	Nguyễn Thị Huỳnh Như	30.01.1982	Nữ	ThS	Sư phạm Công nghệ
10	Dương Lê Mạnh Cường	13.02.1987	Nam	ThS	Sư phạm Công nghệ
2	Khối ngành II				
3	Khối ngành III				
1	Lê Văn Tuấn	20.04.1987	Nam	TS	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
2	Thị Bích Châu	10.03.1987	Nữ	ThS	Quản trị kinh doanh
3	Trần Ngọc Gái	12.08.1987	Nữ	ThS	Quản trị kinh doanh
4	Nguyễn Ngọc Trân	11.11.1986	Nữ	ThS	Quản trị kinh doanh
5	Ngô Nguyễn Hoàng Pha	30.07.1986	Nam	ThS	Quản trị kinh doanh
6	Hoàng Thị Doan	14.01.1987	Nữ	ThS	Quản trị kinh doanh
7	Phạm Ánh Tuyết	05.03.1988	Nữ	ThS	Quản trị kinh doanh
8	Trần Thanh Thảo Uyên	14.03.1986	Nữ	ThS	Quản trị kinh doanh
9	Dương Thị Lan	08.01.1980	Nữ	ThS	Quản trị kinh doanh
10	Huỳnh Quốc Tuấn	22.03.1987	Nam	ThS	Quản trị kinh doanh
1	Nguyễn Giác Trí	05.07.1978	Nam	TS	Tài chính - Ngân hàng
2	Hồ Thị Khánh Linh	01.11.1981	Nữ	ThS	Tài chính - Ngân hàng
3	Trần Ngọc Mỹ	18.07.1986	Nữ	ThS	Tài chính - Ngân hàng
4	Nguyễn Anh Tú	06.02.1987	Nam	ThS	Tài chính - Ngân hàng
5	Nguyễn Thị Bích Thuận	18.08.1985	Nữ	ThS	Tài chính - Ngân hàng
6	Nguyễn Thanh Tùng	09.09.1986	Nam	ThS	Tài chính - Ngân hàng
7	Trần Huỳnh Lê	14.06.1977	Nữ	ThS	Tài chính - Ngân hàng
8	Nguyễn Văn Thọ	10.10.1980	Nam	ThS	Tài chính - Ngân hàng
9	Hà Thái Thủy Lam	01.01.1984	Nữ	ThS	Tài chính - Ngân hàng
10	Trần Văn Tập	16.12.1992	Nam	ThS	Tài chính - Ngân hàng
1	Nguyễn Ngọc Hiền	02.08.1976	Nam	TS	Kế toán
2	Lê Minh Cường	30.11.1984	Nam	TS	Kế toán
3	Lê Hoàng Mai	05.10.1971	Nam	TS	Kế toán
4	Nguyễn Hoàng Trung	21.10.1984	Nam	ThS	Kế toán
5	Trần Thị Lua	15.05.1984	Nữ	ThS	Kế toán
6	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	27.08.1988	Nữ	ThS	Kế toán
7	Lê Thị Kim Triệu	28.03.1988	Nữ	ThS	Kế toán
8	Hoàng Thị Tổ Như	02.02.1987	Nữ	ThS	Kế toán
9	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	01.01.1987	Nữ	ThS	Kế toán
10	Lê Thị Loan	30.07.1982	Nữ	ThS	Kế toán
11	Nguyễn Bá Tường	29.11.1980	Nam	ThS	Kế toán
4	Khối ngành IV				
1	Hồ Sỹ Thắng	30.04.1975	Nam	PGS.TS	Khoa học môi trường
2	Phạm Quốc Nguyên	31.08.1978	Nam	TS	Khoa học môi trường
3	Hà Danh Đức	08.09.1977	Nam	TS	Khoa học môi trường
4	Lê Diễm Kiều	21.04.1983	Nữ	TS	Khoa học môi trường
5	Nguyễn Văn Hưng	29.04.1977	Nam	TS	Khoa học môi trường
6	Bùi Minh Triết	19.11.1987	Nam	ThS	Khoa học môi trường
7	Nguyễn Ngọc Bích	29.06.1986	Nữ	ThS	Khoa học môi trường
8	Huỳnh Thị Thanh Trúc	18.01.1988	Nữ	ThS	Khoa học môi trường
9	Nguyễn Thị Hải Lý	29.12.1981	Nữ	TS	Khoa học môi trường
10	Nguyễn Minh Thảo	06.08.1988	Nam	ThS	Khoa học môi trường
5	Khối ngành V				
1	Đặng Quốc Bảo	21.01.1976	Nam	TS	Khoa học máy tính
2	Lương Thái Ngọc	17.06.1984	Nam	TS	Khoa học máy tính
3	Nguyễn Thị Bích Phượng	13.01.1975	Nữ	ThS	Khoa học máy tính
4	Nguyễn Thị Mỹ Dung	02.07.1980	Nữ	ThS	Khoa học máy tính
5	Trần Kim Hương	08.05.1987	Nữ	ThS	Khoa học máy tính
6	Trần Thanh Phúc	01.01.1985	Nam	ThS	Khoa học máy tính

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
7	Trần Ngọc Thuận	07.11.1986	Nam	ThS	Khoa học máy tính
8	Nguyễn Thị Thùy Linh	12.11.1976	Nữ	ThS	Khoa học máy tính
9	Nguyễn Minh Kha	18.06.1987	Nam	ThS	Khoa học máy tính
10	Lê Tấn Lộc	14.11.1983	Nam	ThS	Khoa học máy tính
1	Nguyễn Huỳnh Thanh Hà	10.11.1983	Nữ	TS	Khoa học Thư viện
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	30.09.1985	Nữ	ThS	Khoa học Thư viện
3	Trần Văn Mạnh	01.10.1981	Nam	ThS	Khoa học Thư viện
4	Phạm Huệ Minh	20.08.1986	Nữ	ThS	Khoa học Thư viện
5	Tô Lan Phương	28.12.1984	Nữ	ThS	Khoa học Thư viện
6	Nguyễn Thị Như Quyên	03.02.1977	Nữ	ThS	Khoa học Thư viện
7	Nguyễn Thị Kim Phượng	10.06.1984	Nữ	ThS	Khoa học Thư viện
8	Nguyễn Hoàng Nam	22.05.1988	Nam	ThS	Khoa học Thư viện
9	Vũ Thị Bích Ngọc	20.06.1988	Nữ	ThS	Khoa học Thư viện
10	Vũ Nguyên Chân	17.09.1983	Nam	ThS	Khoa học Thư viện
1	Hoàng Thị Nghiệp	18.10.1980	Nữ	TS	Nuôi trồng thủy sản
2	Nguyễn Gia Hiền	08.08.1983	Nam	ThS	Nuôi trồng thủy sản
3	Trần Đạt Huy	28.04.1982	Nam	ThS	Nuôi trồng thủy sản
4	Nguyễn Thị Thành	05.12.1984	Nữ	ThS	Nuôi trồng thủy sản
5	Nguyễn Hữu Tân	03.05.1964	Nam	ThS	Nuôi trồng thủy sản
6	Nguyễn Thị Thuỷ	22.09.1986	Nữ	ThS	Nuôi trồng thủy sản
7	Nguyễn Thị Hồng Nho	25.01.1985	Nữ	ThS	Nuôi trồng thủy sản
8	Huỳnh Thị Ngọc Thanh	25.12.1986	Nữ	ThS	Nuôi trồng thủy sản
9	Nguyễn Phan Minh Trung	25.08.1986	Nam	ThS	Nuôi trồng thủy sản
10	Nguyễn Hữu Nghị	16.10.1988	Nam	ThS	Nuôi trồng thủy sản
1	Hà Huỳnh Hồng Vũ	20.11.1971	Nam	TS	Nông học
2	Trần Thị Cẩm Tú	08.02.1985	Nữ	TS	Nông học
3	Lư Ngọc Trâm Anh	08.11.1986	Nữ	TS	Nông học
4	Phan Trung Cang	03.05.1983	Nam	ThS	Nông học
5	Phạm Văn Hiệp	01.01.1987	Nam	ThS	Nông học
6	Phạm Hà Thanh Nguyên	17.02.1986	Nữ	ThS	Nông học
7	Võ Thị Phượng	08.07.1982	Nữ	ThS	Nông học
8	Lê Thị Trúc Phương	02.03.1991	Nữ	ThS	Nông học
9	Dương Văn Anh	15.08.1987	Nữ	ThS	Nông học
10	Trần Thị Kim Thúy	26.02.1975	Nữ	ThS	Nông học
6	Khối ngành VI				
7	Khối ngành VII				
1	Hoàng Thị Việt Hà	21.12.1983	Nữ	TS	Du lịch (Việt Nam học)
2	Lê Văn Tùng	26.11.1983	Nam	TS	Du lịch (Việt Nam học)
3	Võ Nguyên Thông	24.06.1988	Nam	ThS	Du lịch (Việt Nam học)
4	Nguyễn Trần Mai Trâm	07.11.1986	Nữ	ThS	Du lịch (Việt Nam học)
5	Lê Thị Thanh Yên	28.01.1988	Nữ	ThS	Du lịch (Việt Nam học)
6	Đỗ Thị Kiều Hoa	14.05.1988	Nữ	ThS	Du lịch (Việt Nam học)
7	Trần Hoàng Phong	20.06.1983	Nam	ThS	Du lịch (Việt Nam học)
8	Tăng Thái Thụy Ngân Tâm	03.03.1985	Nữ	ThS	Du lịch (Việt Nam học)
9	Nguyễn Quốc Anh	06.10.1987	Nam	ThS	Du lịch (Việt Nam học)
10	Phạm Bình Phương My	11.08.1983	Nữ	ThS	Du lịch (Việt Nam học)
1	Nguyễn Thị Phương	26.07.1985	Nữ	TS	Quản lý đất đai
2	Phạm Thế Hùng	13.05.1985	Nam	ThS	Quản lý đất đai

10
 RƯỚC
 MÌNH
 NGƯỜI
 *

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
3	Ngô Thạch Thảo Ly	01.06.1986	Nữ	ThS	Quản lý đất đai
4	La Văn Hùng Minh	21.11.1985	Nam	ThS	Quản lý đất đai
5	Nguyễn Hữu Long	06.12.1980	Nam	ThS	Quản lý đất đai
6	Nguyễn Hồ	10.03.1984	Nam	ThS	Quản lý đất đai
7	Lâm Tuyết Hương	03.10.1987	Nữ	ThS	Quản lý đất đai
8	Phạm Thị Kim Chi	01.01.1985	Nữ	ThS	Quản lý đất đai
9	Lê Minh Thư	02.09.1986	Nữ	ThS	Quản lý đất đai
10	Nguyễn Thành Nghĩa	16.01.1971	Nam	ThS	Quản lý đất đai
1	Trần Quang Thái	30.12.1976	Nam	PGS.TS	Công tác xã hội
2	Dương Văn Khánh	03.05.1987	Nam	ThS	Công tác xã hội
3	Trần Văn Luận	16.05.1987	Nam	ThS	Công tác xã hội
4	Trần Kim Ngọc	20.08.1983	Nữ	ThS	Công tác xã hội
5	Nguyễn Thị Bích Hưng	06.10.1983	Nữ	ThS	Công tác xã hội
6	Đỗ Thị Thảo	24.09.1979	Nữ	ThS	Công tác xã hội
7	Lê Chánh Trực	25.11.1967	Nam	ThS	Công tác xã hội
8	Nguyễn Chí Gót	25.08.1962	Nam	ThS	Công tác xã hội
9	Trần Văn Phúc	01.01.1972	Nam	ThS	Công tác xã hội
10	Phạm Trọng Nhân	12.09.1987	Nam	ThS	Công tác xã hội
1	Nguyễn Văn Đệ	10.08.1959	Nam	PGS.TS	Quản lý văn hóa
2	Nguyễn Thuận Quý	10.04.1984	Nữ	TS	Quản lý văn hóa
3	Nguyễn Văn Lượm	01.01.1986	Nam	ThS	Quản lý văn hóa
4	Đinh Văn Nhân	29.06.1991	Nam	ThS	Quản lý văn hóa
5	Lương Thị Huỳnh Như	24.11.1984	Nữ	ThS	Quản lý văn hóa
6	Dương Thanh Tùng	14.12.1990	Nam	ThS	Quản lý văn hóa
7	Nguyễn Thị Thanh Thảo	01.11.1986	Nữ	ThS	Quản lý văn hóa
8	Huỳnh Lê Uyên Minh	15.02.1984	Nữ	ThS	Quản lý văn hóa
9	Nguyễn Trọng Nhân	15.08.1984	Nam	ThS	Quản lý văn hóa
10	Nguyễn Văn Nghiêm	15.04.1984	Nam	ThS	Quản lý văn hóa
1	Trần Thanh Tâm	07.11.1987	Nam	TS	Ngôn ngữ Trung Quốc
2	Nguyễn Văn Tám	18.05.1972	Nam	ThS	Ngôn ngữ Trung Quốc
3	Bùi Thị Kim Hằng	24.08.1970	Nữ	ThS	Ngôn ngữ Trung Quốc
4	Trần Thị Kim Trang	20.02.1975	Nữ	ThS	Ngôn ngữ Trung Quốc
5	Đặng Kim Hồng	07.02.1985	Nữ	ThS	Ngôn ngữ Trung Quốc
6	Nguyễn Châu Minh Thư	20.01.1991	Nữ	ThS	Ngôn ngữ Trung Quốc
7	Trần Thiện Tánh	27.02.1984	Nam	ThS	Ngôn ngữ Trung Quốc
8	Lê Thành Long	17.11.1977	Nam	ThS	Ngôn ngữ Trung Quốc
9	Nguyễn Anh Thư	10.03.1974	Nữ	ThS	Ngôn ngữ Trung Quốc
10	Lê Văn Tiền	02.02.1988	Nam	ThS	Ngôn ngữ Trung Quốc
1	Phan Ngọc Thạch	28.09.1974	Nam	TS	Ngôn ngữ Anh
2	Võ Phan Thu Ngân	07.01.1976	Nữ	TS	Ngôn ngữ Anh
3	Lê Hồng Phương Thảo	30.09.1971	Nữ	TS	Ngôn ngữ Anh
4	Thái Thị Kim Diệu	22.08.1967	Nữ	ThS	Ngôn ngữ Anh
5	Phạm Văn Tặc	15.08.1975	Nam	ThS	Ngôn ngữ Anh
6	Trần Thị Hiền	30.04.1975	Nữ	ThS	Ngôn ngữ Anh
7	Lê Nhật Long	08.06.1976	Nam	ThS	Ngôn ngữ Anh
8	Huỳnh Cẩm Thảo Trang	18.09.1974	Nữ	ThS	Ngôn ngữ Anh
9	Phạm Thị Kim Dung	01.01.1986	Nữ	ThS	Ngôn ngữ Anh
10	Nguyễn Bảo Trâm	19.12.1984	Nữ	ThS	Ngôn ngữ Anh



STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
11	Bùi Thị Cao Nguyên	26.08.1971	Nữ	ThS	Ngôn ngữ Anh
12	Lê Thanh Thủy	28.08.1973	Nữ	ThS	Ngôn ngữ Anh
13	Đinh Thanh Hưng	24.01.1992	Nam	ThS	Ngôn ngữ Anh
14	Mai Thị Thảo	25.11.1995	Nữ	ThS	Ngôn ngữ Anh
15	Nguyễn Thị Đan Thanh	1977	Nữ	ThS	Ngôn ngữ Anh
16	Lương Mộng Thúy	08.10.1972	Nữ	ThS	Ngôn ngữ Anh

✓

Đồng Tháp, ngày 06 tháng 9 năm 2021

Q. HIỆU TRƯỞNG



Lương Thanh Tân

3
3
3

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

STT	Khối ngành	Tỷ lệ sinh viên/giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	5,93
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	24,08
4	Khối ngành IV	1,26
5	Khối ngành V	7,32
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	11,67

Đồng Tháp, ngày 06 tháng 9 năm 2021

Q. HIỆU TRƯỞNG



Lương Thanh Tân